

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập SBT Địa lý **Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Địa lý.

Bài 1 trang 41 sách bài tập Địa Lý 8

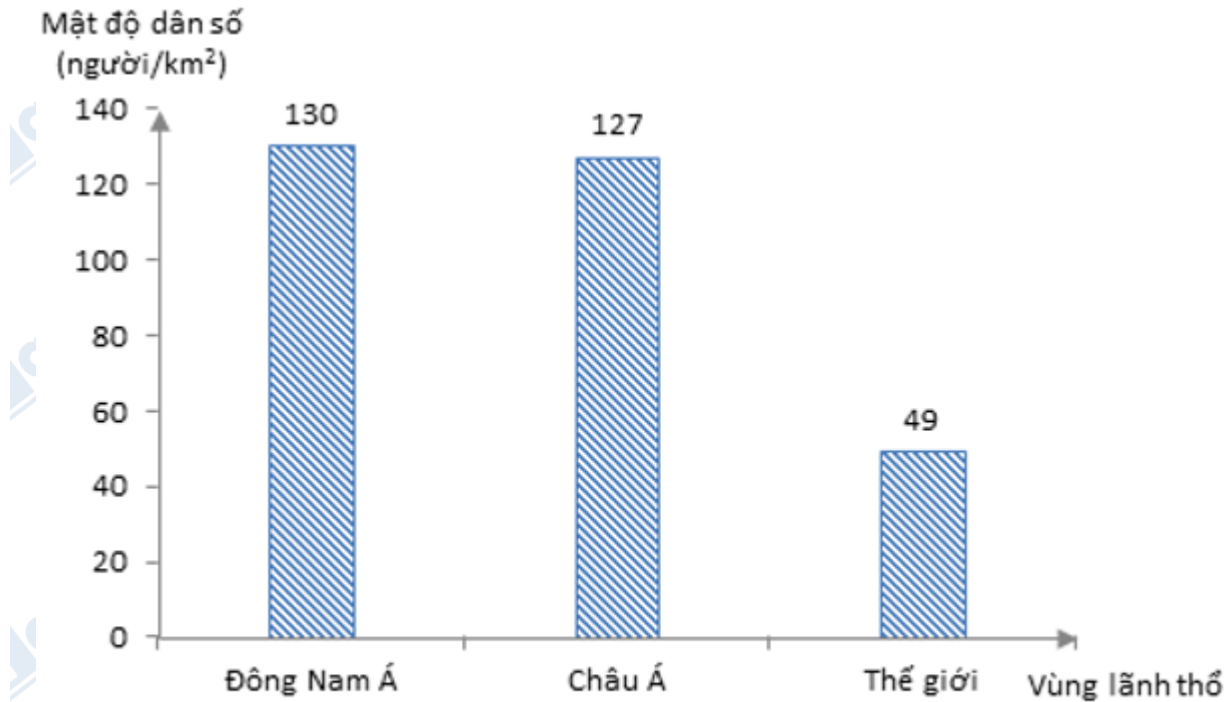
Dựa vào bảng dưới đây (năm 2008):

Lãnh thổ	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số trung bình (người/km ²)	Tỉ lệ tăng tự nhiên (%)
Đông Nam Á	586	130	1,4
Châu Á	4052	127	1,2
Thế giới	6705	49	1,2

Lời giải:

Em hãy:

a) Vẽ biểu đồ so sánh mật độ dân số trung bình của Đông Nam Á so với châu Á và thế giới năm 2008.



Biểu đồ mật độ dân số Đông Nam Á, châu Á và thế giới năm 2008

b) Qua biểu đồ và bảng số liệu, em có thể rút ra được những nhận xét gì?

- Đông Nam Á có dân số đông, chiếm 15% dân số châu Á và 8,7% dân số thế giới)
- Mật độ dân số cao: 130 người/km², cao hơn mật độ dân số châu Á (127 người/km²) và gấp 2,65 lần mật độ dân số thế giới (49 người/km²).
- Gia tăng tự nhiên của dân số cao (1,4%), trên mức trung bình của thế giới và châu Á (1,2%).

Bài 2 trang 42 sách bài tập Địa Lý 8

Cho bảng số liệu dưới đây (năm 2008):

Em hãy:

a) Hoàn thành nội dung ở cột số (4)

Quốc gia	Diện tích (nghìn)	Dân số (triệu)	Mật độ (người/km ²)	Tỉ lệ dân thành thị	GDP/người(USD)(5)
----------	-------------------	----------------	---------------------------------	---------------------	-------------------

	km ² (1)	người (2)	(3)	(%)(4)	
Mi-an-ma	677,0	49,2	73	31	597,2
Cam-pu-chia	181,0	14,7	81	15	684,0
Lào	237,0	5,9	25	27	833,5
Việt Nam	331,2	86,2	260	28	1639,8
Phi-lip-pin	300,0	90,5	300	63	30269,7
Bru-nây	6,0	0,4	66	72	1918,3
In-đô-nê-xi-a	1919,0	239,9	125	48	31162,7
Xin-ga-po	0,6	4,8	8000	100	6806,7
Ma-lai-xi-a	330,0	27,7	84	68	3851,0
Thái Lan	513,0	66,1	129	363	71,0
Đông Ti-mo	15,0	1,1	73	22	

Lời giải:

b) Ghi tên các quốc gia theo diện tích thứ tự lớn đến nhỏ.

In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Lào, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, Bru-nây, Xin-ga-o.

c) Ghi tên các quốc gia theo dân số thứ tự từ đông nhất đến ít nhất.

In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Việt Nam, Thái Lan, Mi-an-ma, Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Lào, Xin-ga-po, Đông Ti-mo, Bru-nây.

d) Nhận xét về tỉ lệ dân thành thị giữa các nước có thu nhập cao và thu nhập thấp.

- Các nước thu nhập cao như Nhật Bản, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin có tỉ lệ dân thành thị cao (Nhật Bản có tỉ lệ dân thành thị là 100%, Bru-nây là 72%...).

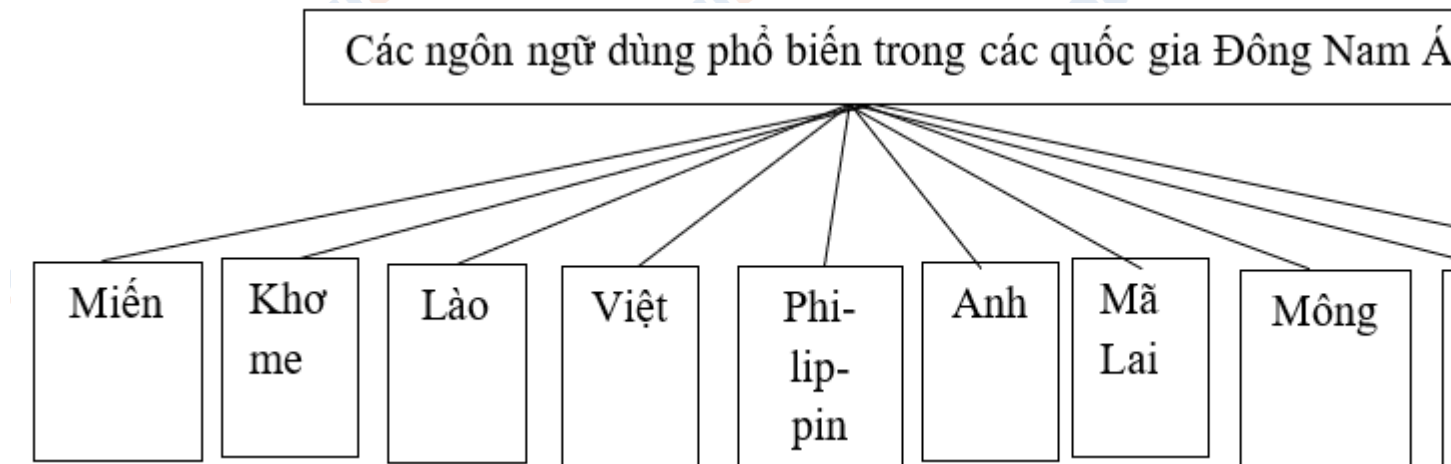
- Các nước có thu nhập thấp như Đông Ti-mo, Cam-pu-chia, Lào...có tỉ lệ dân thành thị thấp (Đông Ti-mo 22%, Cam-pu-chia 15%, Lào 27%...).

⇒ Chênh lệch về tỉ lệ dân thành thị giữa các nước có thu nhập cao và thu nhập thấp rất lớn.

Bài 3 trang 43 sách bài tập Địa Lý 8

Dựa vào bảng 15.2. Một số số liệu của các nước Đông Nam Á năm 2002, tr 52 SGK, em hãy hoàn thành sơ đồ sau:

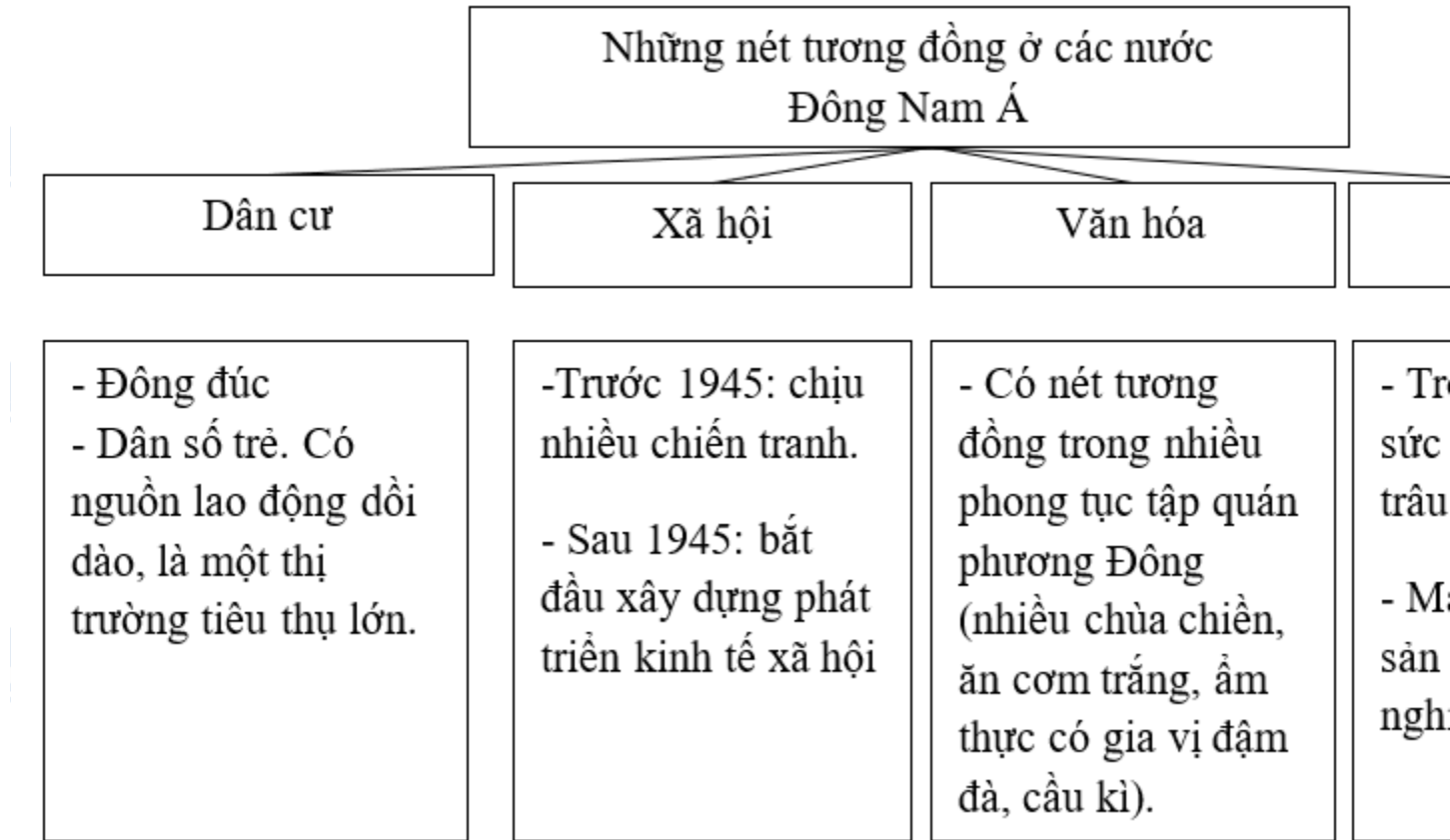
Lời giải:



Bài 4 trang 44 sách bài tập Địa Lý 8

Hãy hoàn thành sơ đồ theo gợi ý:

Lời giải:



Bài 5 trang 44 sách bài tập Địa Lý 8

Hãy hoàn thành sơ đồ dưới đây, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của dân cư xã hội Đông Nam Á khi xây dựng và phát triển kinh tế.

Lời giải:

A

(Đặc điểm dân cư, xã hội)

Dân số đông, tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao, dân số trẻ

Mật độ dân số cao, phân bố không đều, tập trung ở vùng đồng bằng và ven biển.

Trước 1945, hầu hết đều là thuộc địa.

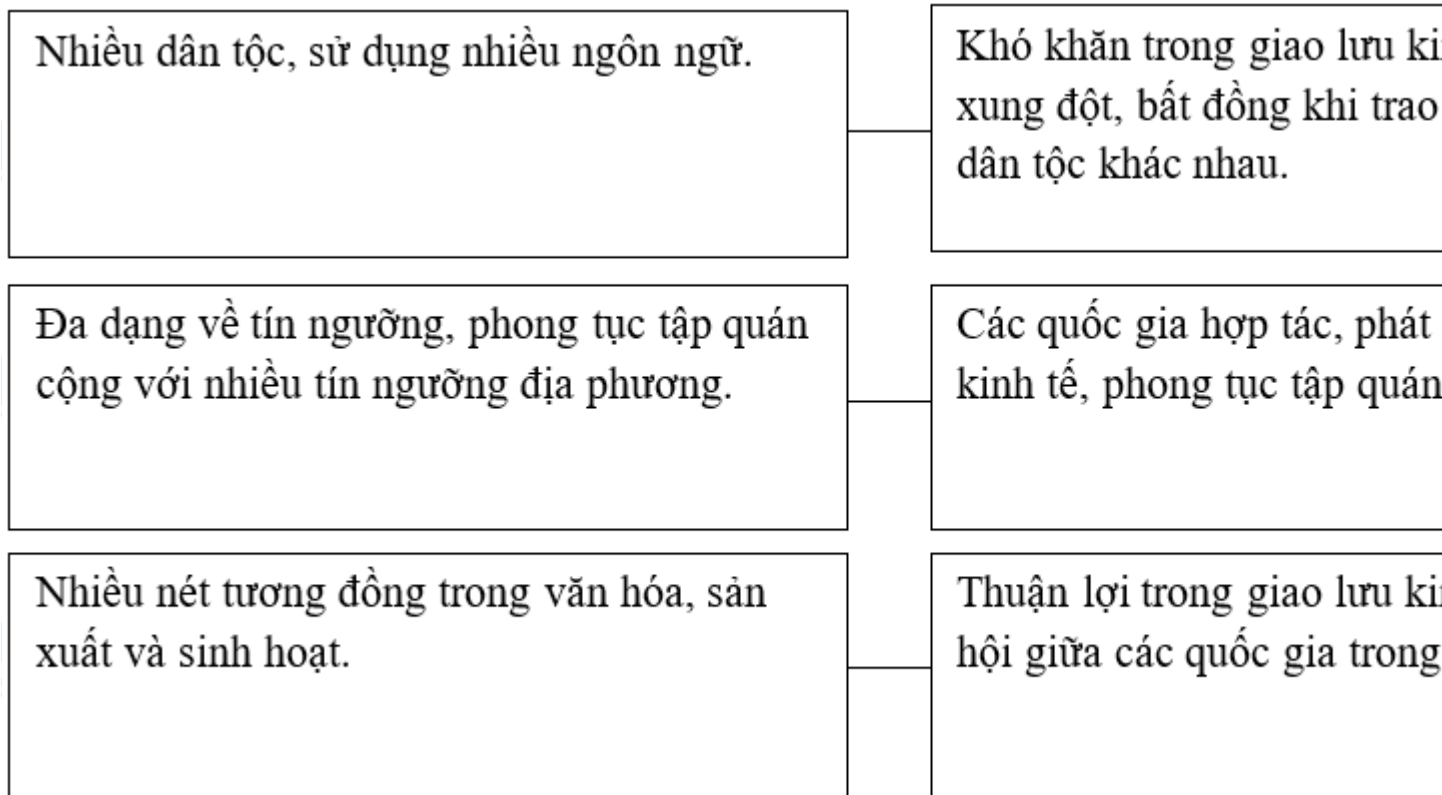
B

(Thuận lợi, khó khăn khi p

Nguồn lao động dồi dào, trẻ năng động, có khả năng tiến bộ KHKT. Thị trường lớn.

- Khai thác có hiệu quả các nguyên thiên nhiên, vị trí có thuận lợi, thúc đẩy nền kinh tế và giao lưu với thế giới.

Nền kinh tế khó khăn, nghẽn và chậm phát triển.



CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập Địa lý **Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á** SBT lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.